

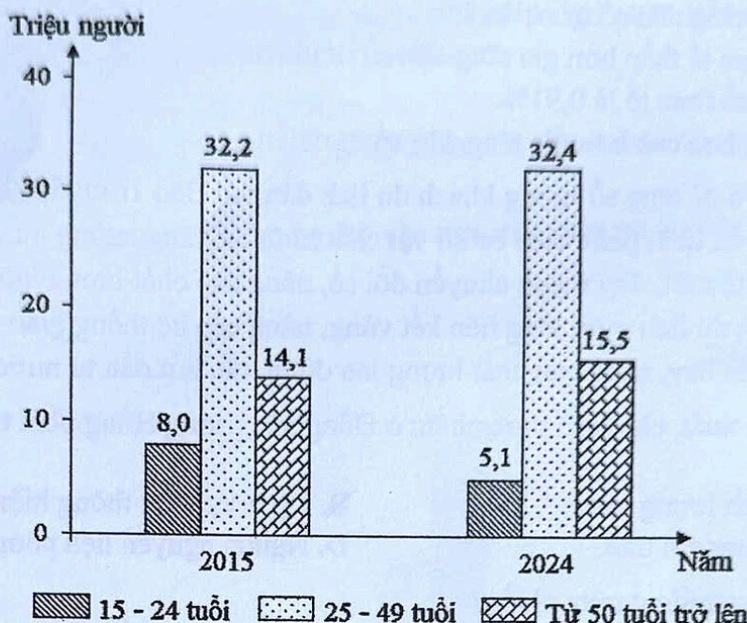
Họ, tên thí sinh: ĐINH

Số báo danh:

Mã đề: 0909

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:



Lực lượng lao động phân theo nhóm tuổi ở nước ta năm 2015 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với lực lượng lao động ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?

- A. Tỷ trọng lao động nhóm 15 – 24 tuổi có xu hướng tăng.
 B. Lao động nhóm 25 – 49 tuổi tăng thêm 1,4 triệu người. 0,2
 C. Số lượng lao động của các nhóm tuổi đều tăng.
 D. Tỷ trọng lao động nhóm từ 50 tuổi trở lên tăng thêm 3,3%.

Câu 2. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực hạ lưu sông Mê Công?

- A. Trung Quốc. B. Mi-an-ma. C. Xin-ga-po. D. Việt Nam.

Câu 3. Hiện nay, việc đa dạng hóa cơ cấu cây ăn quả ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.
 B. Hình thành vùng chuyên canh, tạo nhiều việc làm mới, tăng thu nhập cho người dân.
 C. Nâng cao giá trị sản phẩm, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường.
 D. Phát huy các thế mạnh, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Câu 4. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với lao động ở nước ta?

- A. Cải thiện chất lượng cuộc sống, tăng cường xuất khẩu lao động.
 B. Giảm áp lực việc làm nông thôn, nâng cao chất lượng lao động.
 C. Thay đổi cơ cấu dân số, thu hút nhiều lao động vào các đô thị.
 D. Tăng số lượng lao động thành thị, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 5. Giải pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả kinh tế của cây công nghiệp ở Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay là

- A. thu hút vốn đầu tư, đẩy mạnh thâm canh, tăng cường chế biến, bảo quản sản phẩm.
 B. phát triển thủy lợi, sử dụng giống mới, đa dạng cây trồng, đẩy mạnh chuyển đổi số.
 C. ứng dụng công nghệ, đẩy mạnh chế biến, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường.
 D. mở rộng diện tích, nâng cao năng suất, sản xuất chuyên canh, đẩy mạnh xuất khẩu.

Câu 6. Phần lớn lãnh thổ Liên bang Nga thuộc đới khí hậu nào sau đây?

- A. Cận nhiệt đới. B. Ôn đới. C. Nhiệt đới. D. Cận xích đạo.

Câu 7. Cho bảng số liệu sau:

Tỉ suất sinh thô, tỉ suất chết thô, tỉ suất nhập cư, tỉ suất xuất cư của tỉnh Thanh Hóa năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất chết thô	Tỉ suất nhập cư	Tỉ suất xuất cư
15,2	6,1	3,3	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Thanh Hóa năm 2024?

- A. Thanh Hóa có gia tăng dân số tự nhiên âm.
B. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.
C. Tỉ lệ gia tăng dân số thực tế là 0,91%.
D. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.

Câu 8. Giải pháp chủ yếu để tăng số lượng khách du lịch đến với Bắc Trung Bộ hiện nay là

- A. đa dạng sản phẩm du lịch, phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật, tăng cường quảng bá.
B. ứng dụng công nghệ mới, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng lao động.
C. phát triển các điểm du lịch mới, tăng liên kết vùng, nâng cấp hệ thống giao thông.
D. hiện đại hóa các sân bay, nâng cao chất lượng lao động, thu hút đầu tư nước ngoài.

Câu 9. Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Nhiều lao động chất lượng cao.
B. Dịch vụ viễn thông hiện đại.
C. Nguồn nước khoáng dồi dào.
D. Nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 10. Nơi nào sau đây thường mưa nhiều?

- A. Khu vực khí áp cao.
B. Sườn núi khuất gió.
C. Dòng biển lạnh chảy qua.
D. Sườn núi đón gió ẩm.

Câu 11. Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu do

- A. chính sách công nghiệp hóa, cơ sở vật chất kĩ thuật hoàn thiện, lao động dồi dào.
B. cơ sở hạ tầng phát triển, nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng.
C. chính sách phát triển phù hợp, trình độ lao động tăng, thu hút nhiều vốn đầu tư.
D. dân số đông, áp dụng khoa học – công nghệ mới, nguồn nguyên liệu phong phú.

Câu 12. Ở vùng đồi núi nước ta, biểu hiện của sự suy thoái tài nguyên đất là

- A. giảm độ phì.
B. ngập úng.
C. nhiễm phèn.
D. nhiễm mặn.

Câu 13. Nền kinh tế tri thức không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hình thành nhiều tổ chức khu vực và quốc tế.
B. Tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. Dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
D. Công nghệ cao là động lực phát triển kinh tế.

Câu 14. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. khoáng sản đa dạng.
B. nhiều đồi núi thấp.
C. mưa lớn quanh năm.
D. nền nhiệt độ cao.

Câu 15. Hình thức tổ chức sản xuất phổ biến nhất trong các làng nghề ở nước ta là

- A. tổ hợp tác.
B. hợp tác xã.
C. doanh nghiệp.
D. hộ gia đình.

Câu 16. Cây công nghiệp hàng năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích ngày càng giảm.
B. chủ yếu trồng trên đất badan.
C. phần lớn là các cây cận nhiệt.
D. hầu hết dành cho xuất khẩu.

Câu 17. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng xâm nhập mặn vào mùa khô ở các khu vực ven biển của nước ta?

- A. Phát triển giống cây chịu mặn.
B. Thay đổi cơ cấu mùa vụ sản xuất.
C. Sử dụng tiết kiệm nguồn nước.
D. Phát triển mạng lưới thủy lợi.

Câu 18. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng gió trên bản đồ?

- A. Bản đồ – biểu đồ.
B. Đường chuyển động.
C. Khoanh vùng.
D. Chấm điểm.

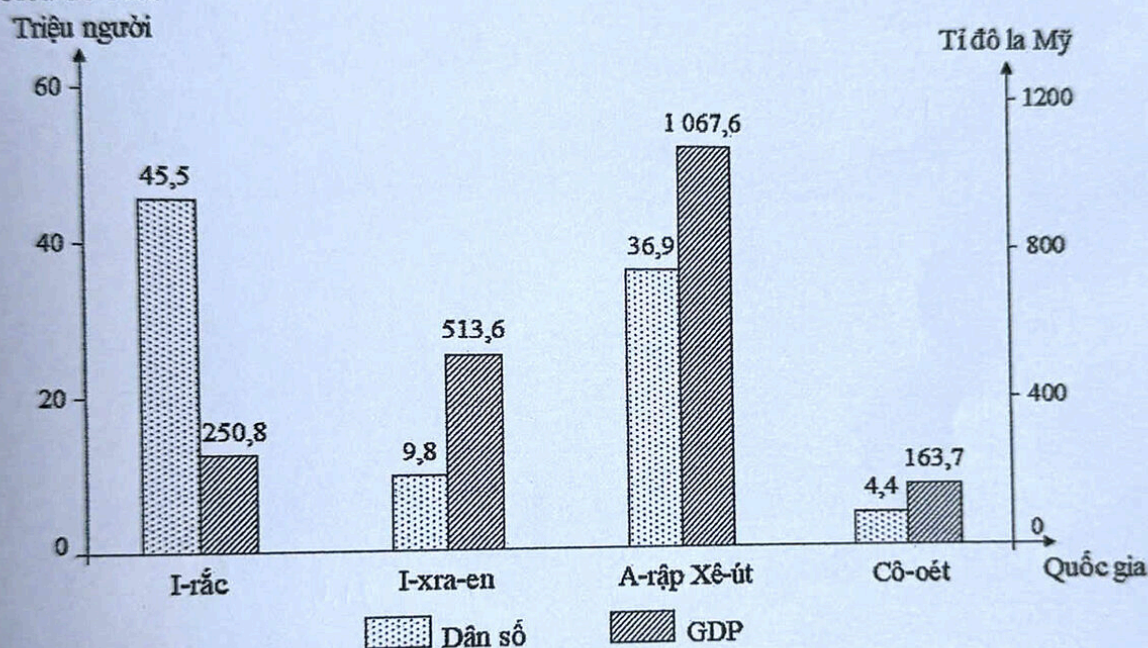
PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ gồm núi, cao nguyên, sơn nguyên, đồng bằng ven biển,... Đặc trưng khí hậu của miền là sự giảm sút ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ trung bình năm tăng dần và biên độ nhiệt độ năm giảm từ bắc vào nam. Bắc Trung Bộ chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng vào nửa đầu mùa hạ. Sinh vật phổ biến trong miền là các loài nhiệt đới, ngoài ra còn có sinh vật cận nhiệt và ôn đới.

- Ⓐ a) Sự phân hóa đa dạng của thiên nhiên trong miền tạo thuận lợi chủ yếu để phát triển sản xuất quanh năm, thâm canh, tăng vụ, hình thành các vùng chuyên canh quy mô lớn.
- Ⓐ b) Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có địa hình đa dạng.
- Ⓐ c) Sự xuất hiện của thành phần loài sinh vật ôn đới trong miền chủ yếu do tác động của hướng địa hình, gió đông bắc và vị trí xa chí tuyến.
- Ⓐ d) Gió Tây khô nóng hoạt động mạnh ở Bắc Trung Bộ vào nửa đầu mùa hạ do Tín phong bán cầu Nam kết hợp với dãy Trường Sơn Bắc.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:



Dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, 2024; Nxb Thống kê)

- Ⓐ a) Nguyên nhân chênh lệch GDP/người của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự bất ổn định về chính trị và biến động của giá dầu mỏ.
- Ⓐ b) Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, I-rắc có GDP/người thấp nhất.
- Ⓐ c) Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.
- Ⓐ d) Năm 2023, Cô-oét có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-rập Xê-út.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển nông nghiệp. Đây là vùng trọng điểm sản xuất lúa ở nước ta. Hiện nay, vùng đang đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Định hướng phát triển của vùng là chuyển đổi cơ cấu sản phẩm chủ lực theo hướng giảm lúa gạo, tăng trái cây và thủy sản; sử dụng đất nông nghiệp linh hoạt, hiệu quả hơn.

- Ⓐ a) Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả tài nguyên đất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là tăng vụ và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
- Ⓐ b) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất nước ta.
- Ⓐ c) Vùng có sản lượng lúa lớn, chủ yếu do khí hậu cận xích đạo, nguồn nước phong phú, nhiều giống lúa chất lượng cao.
- Ⓐ d) Khó khăn lớn nhất trong sản xuất lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là nhiệt độ trung bình năm tăng.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Hoạt động nội thương ở nước ta ngày càng phát triển. Các phương thức và hình thức hoạt động nội thương đang thay đổi theo hướng hiện đại hóa, ứng dụng công nghệ số. Thương mại điện tử tăng nhanh, phát triển nhiều cơ sở bán lẻ hiện đại. Hoạt động nội thương có sự phân hóa giữa các vùng. Các siêu thị, trung tâm thương mại thường tập trung nhiều ở những vùng kinh tế phát triển.

- ☒ a) Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại là hình thức bán lẻ hàng hóa ngày càng phát triển trên thị trường trong nước.
- ☐ b) Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Hồng là hai vùng có hoạt động nội thương phát triển hàng đầu cả nước.
- ☐ c) Sự phân hóa hoạt động nội thương ở nước ta chủ yếu do sự khác nhau về mạng lưới dân cư và chất lượng lao động giữa các vùng.
- ☐ d) Sức mua của người dân tăng, thị hiếu tiêu dùng thay đổi là nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy thương mại điện tử phát triển ở nước ta.

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Thụy Điển là 299,5 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 322,7 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Thụy Điển năm 2023 (đơn vị: tỉ đô la Mỹ, lấy kết quả đến một chữ số thập phân). 23,2

Câu 2. Năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta là 157,9 tỉ kWh, năm 2024 là 293,1 tỉ kWh. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng điện phát ra của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). 1,86

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt của nước ta năm 2015 và năm 2024
(Đơn vị: triệu lượt người)

Ngành vận tải	Năm	
	2015	2024
Đường bộ	3 104,7	4 877,3
Đường sắt	11,2	20,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường sắt cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). 21,6

Câu 4. Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng là 4 318,2 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024 (đơn vị: %, làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân). 37,6

Câu 5. Một dãy núi với đỉnh cao 2 852 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 189 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2024, diện tích của thành phố Hà Nội là 3 359,8 km², mật độ dân số là 2 595 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của thành phố Hà Nội là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân). 1,29

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Câu/Đề	0901	0902	0903	0904	0905	0906	0907	0908	0909	0910	0911	0912	0913	0914	0915	0916	0917	0918	0919	0920	0921	0922	0923	0924
1	C	A	B	C	C	B	A	A	D	C	A	C	B	C	B	A	A	A	B	A	A	D	A	A
2	C	C	D	C	C	A	A	B	D	D	B	A	C	B	D	A	A	C	B	C	A	C	A	A
3	B	B	B	D	C	B	C	A	D	C	D	C	C	B	C	B	D	C	B	C	C	A	D	C
4	D	A	A	C	B	A	B	A	B	B	A	D	B	A	D	D	D	D	B	B	B	C	B	D
5	A	D	B	A	B	B	A	A	C	A	A	B	B	B	C	D	D	D	C	B	D	B	C	A
6	C	B	B	B	C	A	D	D	B	A	B	D	B	D	D	A	A	B	C	B	D	D	B	C
7	B	A	D	A	B	A	A	C	B	B	D	A	A	D	A	D	D	C	B	D	D	D	A	C
8	C	C	D	B	D	B	C	D	A	C	D	D	A	D	C	C	C	D	C	D	B	C	C	A
9	C	A	A	C	A	C	A	B	D	B	B	B	A	A	A	A	A	C	B	A	C	B	A	C
10	A	C	A	C	B	D	B	B	D	C	C	D	B	D	C	A	D	B	B	D	D	D	C	C
11	A	B	C	C	A	B	A	B	C	D	D	B	C	A	D	C	B	C	A	B	D	C	C	A
12	B	C	D	A	A	B	C	A	A	A	C	B	C	A	A	B	A	A	C	B	B	C	D	B
13	A	B	A	D	A	D	B	B	A	C	B	C	A	C	A	A	D	C	B	D	B	D	B	A
14	B	A	D	D	D	B	A	D	D	D	C	D	C	A	D	B	A	B	D	D	A	B	B	A
15	C	C	B	B	B	C	D	B	D	C	B	B	B	D	A	A	C	B	D	D	A	A	C	D
16	B	C	A	D	C	C	C	D	A	A	B	C	B	A	C	D	A	C	D	B	D	A	C	B
17	B	B	A	C	A	A	C	A	D	A	C	D	C	B	B	A	A	B	D	B	B	B	B	A
18	D	A	B	B	C	C	D	A	B	C	A	C	C	A	B	A	A	B	D	A	A	A	B	A
19	S,D,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,S,D	S,S,D,S	S,S,D,S	S,S,S,D	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,S,S,S	D,D,S,S	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,D	S,S,D,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S
20	S,S,D,S	D,P,S,S	S,D,P,S	D,D,S,S	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,P,S	D,P,S,S	S,D,D,S	S,D,P,S	D,S,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,D,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,S,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S
21	S,D,D,S	S,D,P,S	S,D,D,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,D,S	S,S,D,S	S,D,S,D	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,D,S	S,D,S,S
22	S,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,P,S	S,D,P,S	S,D,S,D	D,D,S,S	D,D,S,S	D,S,S,S	S,D,S,D	S,D,P,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	D,D,S,S	S,D,S,S	S,D,S,S	S,S,S,D	S,D,D,S	S,S,D,S	D,S,S,S	D,S,S,S	S,S,S,D
23	37,5	63,6	1,86	10,4	23,2	1,33	23,2	1,33	23,2	10,4	1,86	63,6	10,7	10,4	21,5	42,4	23,2	42,4	1,86	63,6	1,86	1,33	8,72	10,4
24	10,7	42,4	37,5	63,6	8,72	63,6	10,7	10,1	1,86	63,6	21,5	1,33	1,86	1,56	23,2	1,56	21,5	1,33	21,5	10,4	21,5	42,4	10,7	42,4
25	1,86	1,33	23,2	42,4	37,5	10,1	1,86	63,6	21,5	42,4	10,7	10,4	21,5	1,33	10,7	1,33	37,5	10,4	23,2	10,1	37,5	1,56	23,2	1,56
26	21,5	10,4	21,5	1,33	21,5	1,56	37,5	1,56	37,5	1,56	23,2	1,56	8,72	42,4	1,86	63,6	10,7	10,1	8,72	1,33	8,72	10,1	21,5	10,1
27	23,2	1,56	10,7	1,56	1,86	42,4	8,72	10,4	10,7	1,33	8,72	42,4	23,2	63,6	37,5	10,4	1,86	1,56	37,5	42,4	23,2	10,4	1,86	1,33
28	8,72	10,1	8,72	10,1	10,7	10,4	21,5	42,4	8,72	10,1	37,5	10,1	37,5	10,1	8,72	10,1	8,72	63,6	10,7	1,56	10,7	63,6	37,5	63,6

Câu/Đề	0925	0926	0927	0928	0929	0930	0931	0932	0933	0934	0935	0936	0937	0938	0939	0940	0941	0942	0943	0944	0945	0946	0947	0948
1	D	A	A	A	C	C	C	A	C	B	B	A	A	A	D	D	C	B	A	B	C	C	A	A
2	D	D	D	B	C	A	A	D	A	D	B	A	D	C	A	C	C	B	C	D	D	D	A	C
3	C	B	A	D	A	C	B	A	B	A	A	C	B	A	C	B	B	B	B	D	D	C	B	D
4	C	D	C	A	D	C	D	B	A	A	A	A	A	A	B	A	A	D	D	B	C	D	D	C
5	D	D	A	D	D	B	A	C	D	D	B	B	B	A	C	A	B	A	C	B	A	B	C	C
6	A	C	D	A	A	C	C	C	A	D	D	A	C	D	A	B	A	A	A	A	B	C	C	C
7	C	D	B	B	D	D	A	A	C	A	C	C	C	A	A	D	A	B	A	C	A	B	C	D
8	D	D	B	A	A	C	C	B	C	D	A	C	A	B	B	D	D	B	D	D	D	D	A	D
9	B	A	C	A	B	D	C	A	A	C	B	A	D	C	A	A	C	D	C	C	B	B	A	D
10	B	C	D	C	A	D	B	D	A	B	B	D	C	C	A	B	C	A	A	C	D	C	C	A
11	A	C	A	C	C	B	A	A	B	C	B	B	C	C	A	D	D	D	B	A	B	B	C	A
12	B	A	A	D	A	B	C	D	A	D	D	A	D	C	C	B	B	B	B	A	C	C	C	C
13	B	B	B	A	D	A	B	A	A	B	A	C	D	C	A	C	B	D	B	D	B	B	A	D
14	A	C	A	C	D	D	C	D	B	B	A	B	C	B	B	A	A	A	A	A	C	D	A	A
15	B	B	D	A	B	B	C	A	D	D	B	D	B	C	A	C	A	C	B	B	B	A	C	B
16	C	D	B	B	D	C	D	D	D	C	A	C	A	A	B	A	A	D	D	A	B	B	A	B
17	D	B	B	B	D	A	B	D	D	B	A	A	A	A	B	D	C	C	D	D	B	D	B	A
18	A	C	D	B	C	D	D	A	C	B	C	D	C	B	A	A	D	B	C	C	D	B	C	A
19	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,D,S	D,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
20	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,S,D	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S	D,D,S
21	S,D,S	S,S,D	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	S,S,D	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	S,S,D	D,D,S	S,D,S	D,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
22	D,S,D	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	D,D,S	D,S,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S	S,D,S
23	42,4	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	42,4	8,72	42,4	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	10,1	37,5	1,33	1,86	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72
24	1,33	10,7	1,56	23,2	1,33	10,7	10,1	37,5	1,56	10,7	1,56	8,72	10,4	23,2	1,56	8,72	63,6	37,5	42,4	10,7	10,4	8,72	42,4	1,86
25	10,4	8,72	1,33	10,7	10,4	1,86	1,33	21,5	1,33	23,2	63,6	21,5	63,6	37,5	63,6	1,86	42,4	23,2	10,4	21,5	1,33	21,5	10,1	10,7
26	1,56	37,5	63,6	37,5	63,6	8,72	10,4	1,86	10,4	8,72	10,4	23,2	42,4	10,7	1,33	10,7	10,1	21,5	10,1	1,86	1,56	23,2	1,33	21,5
27	63,6	1,86	42,4	8,72	42,4	21,5	63,6	23,2	10,1	21,5	1,33	10,7	1,56	8,72	42,4	21,5	1,56	8,72	1,56	23,2	10,1	1,86	63,6	23,2
28	10,1	23,2	10,4	21,5	10,1	37,5	1,56	10,7	63,6	37,5	42,4	1,86	10,1	21,5	10,4	23,2	10,4	10,7	1,33	8,72	63,6	37,5	1,56	37,5